

Bản án số: **18 /2018/HS-PT**

Ngày 29-01-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Bùi Trọng Danh**

*Các Thẩm phán:*

Ông **Huỳnh Đức Kỳ**

Bà **Nguyễn Thị Cảnh**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Phan Văn Cương** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Bạch Tuyết** - Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2018 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 04/2018/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**- Bị cáo kháng cáo:**

**Nguyễn Thị T (Nhỏ)**, sinh năm 1984; giới tính: Nữ; (bị cáo không có nơi đăng ký hộ khẩu, không đăng ký tạm trú, không có giấy khai sinh và chứng minh nhân dân); Chỗ ở hiện nay: Thuê trọ tại 77 Lê Độ, tổ 13, phường Chính Gián, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết), mẹ ruột không xác định, mẹ kế bà Lê Thị T; sống chung như vợ chồng với ông Trần Văn C, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003 và con nhỏ nhất sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 ngày 05/01/2017, Nguyễn Thị T đang ở trọ tại phòng trọ số 01 đường Nguyễn Hiền, tổ 107 phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà, T phát hiện phòng chị Nguyễn Thị Như Q đang khóa cửa bên ngoài nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Để thực hiện hành vi trộm cắp, T quay lại phòng lấy một cái kéo trong bếp mang ra cắt đứt dây điện nguồn camera phòng chị Q được lắp tại vách tường cạnh cầu thang rồi dùng kéo mở các ốc vít trên bản lề cửa phòng chị Q rồi vào phòng lục tìm, lấy trộm tài sản gồm 01 iPad 3 màu trắng, 01 chiếc đồng hồ đeo tay hiệu Rolex bằng kim loại màu vàng, 02 nhẫn kim loại màu trắng, 01 nhẫn kim loại màu vàng và số tiền 100.000 đồng gồm các tờ tiền mệnh giá 1000 đồng và 2000 đồng. Sau khi lấy được tài sản, T mang cái kéo, bản lề cửa và ổ khóa phòng chị Q vứt vào sọt rác gần nhà trọ rồi về lại phòng trọ của mình. Đến 12 giờ cùng ngày, chị Q về nhà phát hiện mất tài sản nên trình báo cơ quan Công an.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Sơn Trà xác định: 01 Ipad 3 màu trắng có trị giá còn lại 2.080.000 đồng; 01 đồng hồ đeo tay hiệu Rolexx bằng kim loại màu vàng có trị giá 700.000 đồng; 02 nhẫn kim loại màu trắng có giá trị 64.000 đồng; 01 nhẫn kim loại màu vàng có giá trị 513.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Thị T chiếm đoạt là 3.457.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 116/2017/HSST ngày 27/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng đã quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Thị T** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 27/11/2017, bị cáo Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Hoàn cảnh gia đình khó khăn, 03 con còn nhỏ, xin được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc con nhỏ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo đúng chủ thể, trong hạn luật định nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung: Khoảng 08 giờ 30 ngày 05/01/2017, tại đây nhà trọ số 01 đường Nguyễn Hiền, quận Sơn Trà – TP Đà Nẵng, Nguyễn Thị T đã lén lút đột nhập vào phòng của chị Nguyễn Thị Như Q lấy trộm của chị Quỳnh nhiều tài sản với tổng trị giá 3.457.000 đồng. Do đó bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét

xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất liều lĩnh, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, tuy nhiên bị cáo không có chỗ ở ổn định nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thị T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội. Bị cáo xin xem xét được hưởng án treo để chăm sóc 03 con nhỏ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Thị T khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 30 ngày 05/01/2017, tại dãy nhà trọ số 01 đường Nguyễn Hiền, quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng, lợi dụng lúc chị Nguyễn Thị Như Q khóa cửa đi ra ngoài nên Nguyễn Thị T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của chị Q. T đã dùng kéo cắt dây điện nguồn camera và mở các ốc vít trên bản lề cửa phòng chị Q đột nhập vào trong phòng lấy trộm của chị Q nhiều tài sản với tổng trị giá 3.457.000 đồng. Do đó, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T thì thấy: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sử hữu tài sản của người khác, được pháp luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội, thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật. Do đó đối với bị cáo cần xử phạt thỏa đáng. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp, không nặng. Sau khi xử sơ thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, mặt khác bị cáo không có nơi cư trú nhất định (*không có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, không đăng ký tạm trú, không có chứng minh nhân dân, không có giấy khai sinh*) nên không đủ điều kiện được hưởng án treo. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 138; điểm p, h khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xử phạt: **Nguyễn Thị T 06** (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- PV 27 - Công an thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Công an quận Sơn Trà;
- Toà án nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THSDS quận Sơn Trà;
- Bị cáo;
- Lưu: HS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Trọng Danh**